| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN X**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 07/2021/HSST
Ngày: 18/01/2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Minh Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1.Ông Phạm Đình Phú

2. Bà Vũ Thị Toan

- *Thư ký phiên toà*: Bà Lê Thị Hải Yến, Thư ký toà án nhân dân huyện X.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên toà*: Ông Võ Văn Đặng

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo quyết đinh đưa vụ án ra xét xử 03/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

***Nguyễn Văn C, sinh năm 1971***

HKTT và Nơi cư trú: thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1939 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1939; Có vợ: Màu Thị K, sinh năm 1978 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 157/2009/HSST ngày 27/10/2009, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn C 03 năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*". (Đã được xóa án tích)

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng.

*"Bị cáo có mặt tại phiên toà"*

**Bị hại:**

Ông Lương V, sinh năm 1945 (đã chết)

*Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:*

Bà Lương Thị H, sinh năm 1946 *"có mặt"*

Đều trú tại: Thôn L, xã N, huyện X, tỉnh Hưng Yên

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ngân hàng A

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Th - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Số 117 QT, thành phố V, tỉnh Nghệ An

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Nh – Chức vụ: Phó Giám đốc A Chi nhánh Hưng Yên *"có đơn xin xét xử vắng mặt"*

Địa chỉ: Đường V, phường AT, thành phố H, tỉnh Hưng Yên

- Anh Lưu X, sinh năm 1995 *"vắng mặt"*

Địa chỉ: Thôn M, xã G, huyện D, tỉnh Hà Nam

**Người làm chứng:**

1**.** Anh Lương Sơn T, sinh năm 1993 *"vắng mặt"*

2. Bà Trần Thị D, sinh năm 1948 *"vắng mặt"*

3. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965 *"vắng mặt"*

4. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1974 *"vắng mặt"*

Đều trú tại: Thôn L, xã N, huyện X, tỉnh Hưng Yên.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 26/4/2019, Nguyễn Văn C, sinh năm 1971, ở thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng điều khiển xe ô tô biển số: 90A-084.36 đi trên đường dẫn cao tốc Hà Nội đi cầu Hưng Hà, theo hướng từ Hà Nội đi cầu Hưng Hà. Khi đến khu vực ngã tư chợ B thuộc Thôn L, xã N, huyện X, tỉnh Hưng Yên, do C không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại an toàn và không nhường đường cho người đi bộ sang đường nên đã đâm vào ông Lương V, sinh năm 1945, HKTT tại Thôn L, xã N, huyện X, tỉnh Hưng Yên đang đi bộ từ chợ B sang đường. Hậu quả: Ông V bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Hưng Yên sau đó chết.

Khi điều khiển phương tiện trên, C có giấy phép lái xe theo quy định và không sử dụng rượu, bia, chất ma túy hay chất khích thích. Sau khi cơ quan CSĐT-C an huyện X khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn C, C đã bỏ trốn. Ngày 16/3/2020, cơ quan CSĐT - C an huyện X đã ra quyết định truy nã đối với C, đến ngày 15/10/2020, C đã đến C an huyện X đầu thú. Trong thời gian bỏ trốn C không vi phạm pháp luật.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện X đã tiến hành lập biên bản vụ tại nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ

tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm phương tiện là xe ô tô liên quan đến vụ tai nạn giao thông và biên bản khám nghiệm tử thi đối với ông Lương V.

Tại bản kết luận giám định số 93/ PC09 ngày 12/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Hưng Yên kết luận: Nguyên nhân chết của ông Lương V, nạn nhân vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 26/4/2019 là do: Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ. Thể loại chết: Không tự nhiên.

Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐG ngày 21/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X xác định giá trị thiệt hại của ô tô BKS 90A-084.36 là: 7.550.000 đồng.

** Về trách nhiệm dân sự:*

- Sau khi xảy ra sự việc bị cáo C có ý thức cùng với những người dân xung quanh gọi xe đưa ông V đi cấp cứu nhưng ông V đã tử vong. Bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi của mình gây ra nên đã đến thăm viếng, động viên, tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường tổn thất cho gia đình người bị hại số tiền 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*). Đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đồng thời không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

** Về vật chứng của vụ án:*

- Đối với xe ô tô BKS 90A-084.36, chủ sở hữu là Lưu X, sinh năm 1995, ở Thôn M, xã G, huyện D, tỉnh Hà Nam, anh X cho C mượn xe để đi lại, tuy nhiên anh X không yêu cầu C phải bồi thường thiệt hại của xe. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh X chiếc xe trên.

- Đối với 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS của chủ xe cơ giới; 01 giấy phép lái xe hạng B1-B2 số AT 780980 Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện X đã trao trả lại cho anh Lưu X.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKSTL ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, Nguyễn Văn C khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, bản thân bị cáo rất ân hận về hậu quả do hành vi của mình gây ra và đã khắc phục hậu quả đối với gia đình người bị hại.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát:* Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và bổ sung cáo trạng phần lý lịch bị can về họ tên, năm sinh của vợ bị cáo C, cụ thể vợ bị

cáo họ tên chính xác là Màu Thị K, sinh năm 1978 và chưa ly hôn; Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"

Xử phạt bị cáo C từ 1 năm đến 1 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

*Về trách nhiệm dân sự:* Các bên đã tự giải quyết với nhau xong và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

*Về xử lý vật chứng:* Không đặt ra giải quyết

Bị cáo C nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hậu quả nghiêm trọng do hành vi của mình gây ra và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo C tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của đại diện người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Các bản ảnh vụ việc, Biên bản khám nghiệm phương tiện; Kết luận giám định pháp y. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 26/4/2019, tại đường dẫn cao tốc Hà Nội đi cầu Hưng Hà thuộc ngã tư chợ B, Thôn L, xã N, huyện X, tỉnh Hưng Yên. Nguyễn Văn C điều khiển xe ô tô BKS: 90A- 084.36 đi theo chiều Hà Nội đi cầu Hưng Hà, do không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại an toàn để nhường đường cho người đi bộ sang đường nên xe ô tô do C điều khiển đã đâm trúng ông Lương V, hậu quả làm ông V bị chết, xe ô tô bị hư hỏng, trị giá thiệt hại của xe ô tô là 7.550.000 đồng. Hành vi như đã nêu trên của Nguyễn Văn C đã vi phạm quy định tại Điều 11 Luật giao thông đường bộ, Điều 5 Thông tư 91 ngày 31/12/2015 của Bộ GTVT quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Căn cứ điểm a khoản 1

Điều 2 Thông tư liên tịch số: 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 thì bị cáo Nguyễn Văn C vi phạm quy tắc giao thông đường bộ gây thiệt hại tính mạng cho ông Lương V đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như cáo trạng của VKSND huyện X truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do bị cáo không tuân thủ các quy tắc tham gia giao thông, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại an toàn để nhường đường cho người đi bộ sang đường ở ngã tư, nên đã gây ra tai nạn khiến ông V tử vong, gây hoang mang trong cộng đồng dân cư khi tham gia giao thông. Tuy nhiên xét nguyên nhân và lỗi dẫn đến tai nạn giao thông: Qua lời khai của người làm chứng có mặt chứng kiến tại hiện trường vụ tai nạn cho thấy người bị hại là ông V khi qua đường cũng thiếu chú ý quan sát, chỉ nhìn về một hướng khi sang đường. Do vậy, khi xem xét hình phạt HĐXX cũng cân nhắc cần quyết định mức hình phạt nhất định, tương xứng và phù hợp với mức độ lỗi mà bị cáo gây ra, có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu; Tại bản án số 157/2009/HSST ngày 27/10/2009, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn C 03 năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*". (Đã được xóa án tích)

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo đã bồi thường để khắc phục hậu quả, tổn thất cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*) nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bên cạnh đó, gia đình bị hại đã có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Sau khi phạm tội, biết mình bị truy nã, bị cáo đã ra đầu thú nên được hưởng thêm hai tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích và nhận định như trên, HĐXX xét thấy bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, sau khi phạm tội đã cùng với gia đình bị hại đưa người đi cứu chữa, có ý thức khắc phục hậu quả. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên về nhân thân bị cáo đã từng bị kết án về tội "*Gây rối trật tự công cộng",* mặt khác sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã vắng mặt khỏi nơi cư trú và Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã số 02/QĐ-CQĐT ngày 16/3/2020 đối với bị cáo. Căn cứ vào khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán TANDTC ngày 15/5/2018 xét thấy

cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, có ý thức tuân thủ, tôn trọng pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tại phiên tòa là phù hợp.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* HĐXX thấy rằng không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Giữa bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường cho nhau xong. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu, đề nghị gì. Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Đối với xe ô tô BKS 90A-084.36, chủ sở hữu là Lưu X, sinh năm 1995, ở Thôn M, xã G, huyện D, tỉnh Hà Nam, anh X cho C mượn xe để đi lại. Chiếc xe ô tô trên hiện đang được anh X thế chấp tại Ngân hàng A – Chi nhánh tỉnh Hưng Yên để vay tiền. Khi xảy ra tai nạn đã gây thiệt hại cho xe ô tô trị giá 7.550.000 đồng tuy nhiên anh X và Ngân hàng A đã tự thỏa thuận giải quyết với nhau và không yêu cầu C phải bồi thường thiệt hại của xe nên HĐXX không xem xét.

[7] *Về vật chứng của vụ án:*

- Đối với xe ô tô BKS 90A-084.36, chủ sở hữu là Lưu X, sinh năm 1995, ở Thôn M, xã G, huyện D, tỉnh Hà Nam, anh X cho C mượn xe để đi lại, tuy nhiên anh X không yêu cầu C phải bồi thường thiệt hại của xe. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh X chiếc xe trên.

- Đối với 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS của chủ xe cơ giới; 01 giấy phép lái xe hạng B1-B2 số AT 780980 Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện X đã trao trả lại cho anh Lưu X.

Việc xử lý các vật chứng trên của Cơ quan điều tra là đúng pháp luật nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện X về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo trong vụ án là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

*1*. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*2.Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"

*3.Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C  01  năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*4. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:* Không xem xét giải quyết.

*5.Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Văn C chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

*6. Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và đại diện hợp pháp cho người bị hại; vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhân được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQCSĐT C an huyện;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp cho người bị hại
- Người có QLNV LQ
- Lưu toà án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Minh Ngọc**